

Số: /VPUB-PVHCC&KSTT

Hung Yên, ngày tháng 12 năm 2023

V/v Công bố kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 11/2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Căn cứ Công văn số 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

Trên cơ sở kết quả đồng bộ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://quantri.dichvucong.gov.vn/>, Văn phòng UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công tháng 11/2023 của tỉnh như sau:

1. Tổng hợp các nhóm chỉ số của tỉnh Hưng Yên đạt 72,49 điểm; xếp hạng thứ 18/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trong đó:

- Chỉ số Công khai minh bạch: 7,3/18 điểm (trung bình cả nước là 10,5/18 điểm);

- Chỉ số Tiến độ giải quyết: 18,9/20 điểm (trung bình cả nước là 16,2/20 điểm);

- Chỉ số Dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến

+ Dịch vụ công trực tuyến: 8,0/12 điểm (trung bình cả nước là 5,4/12 điểm);

+ Thanh toán trực tuyến: 5,8/10 điểm (trung bình cả nước là 5,5/10 điểm);

- Chỉ số Mức độ hài lòng: 17,8/18 điểm (trung bình cả nước là 17/18 điểm);

- Chỉ số về số hóa hồ sơ: 14,7/22 điểm (trung bình cả nước là 11,1/22 điểm), trong đó việc cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính đã được triển khai tại 171/171 đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả cụ thể một số nhóm, tiêu chí của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

(Có Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Căn cứ kết quả nêu trên, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ để nâng cao điểm số cũng như tỷ lệ các nhóm chỉ số đang ở mức thấp, duy trì và phát huy hơn nữa các chỉ số đang ở mức tốt.

Giao Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh công khai kết quả trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính công khai kết quả trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC^{Tài};
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Nh}.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trần Văn Thắng

Phụ lục I
MỘT SỐ TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN TRONG BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ
NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH;
UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ THÁNG 11/2023
(Kèm theo công văn số /VPUB-PVHCC&KSTT ngày /12/2023
của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

stt	Tên cơ quan, đơn vị	Tình hình kết quả xử lý hồ sơ TTHC (%)	Tỷ lệ mức độ hài lòng (%)	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến (%)
I	UBND tỉnh Hưng Yên	94,34	99,0	36,68
1	Sở Tài chính	100	100	TTHC không có phí, lệ phí
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	92,11	100	6,55
3	Sở Nội vụ	100	100	TTHC không có phí, lệ phí
4	Sở Thông tin và Truyền thông	97,44	100	38,1
5	Sở Khoa học và Công nghệ	98,55	100	19,57
6	Sở Giao thông vận tải	84,54	97,9	17,19
7	Sở Xây dựng	100	100	13,74
8	Sở Y tế	89,21	99,6	25,51
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	94,33	98,2	39,77
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	92,59	100	36,36
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	93,66	100	12,38
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	98,55	100	34,29
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	97,69	100	10,41
14	Sở Công Thương	99,69	100	5,08
15	Sở Tư pháp	93,47	100	20,18
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	100	100	20
17	UBND thành phố Hưng Yên	90,58	99,3	50,47
18	UBND huyện Ân Thi	98,41	100	42,01
19	UBND huyện Kim Động	95,15	100	38,92
20	UBND huyện Khoái Châu	96,14	100	58,46
21	UBND huyện Tiên Lữ	94,21	100	44,96
22	UBND huyện Phù Cù	93,75	100	46,43
23	UBND huyện Yên Mỹ	97,76	100	40,17
24	UBND thị xã Mỹ Hào	99,15	100	56,67
25	UBND huyện Văn Lâm	97,34	100	43,85
26	UBND huyện Văn Giang	96,15	100	27,59

Phụ lục II
CHỈ TIÊU CHỈ PHÁT SINH HOẶC THÔNG KÊ ĐƯỢC
CỦA UBND CÁC CẤP THÁNG 11/2023
(Kèm theo công văn số /NPUB-PVHCC&KSTT ngày /12/2023
của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm tổng hợp	Kết quả tỷ lệ số hóa hồ sơ (%)	Kết quả cấp bản sao điện tử
1	UBND thành phố Hưng Yên	73,10	77,0	16.998
2	UBND huyện Ân Thi	82,34	76,2	10.530
3	UBND huyện Kim Động	62,51	78,7	19.285
4	UBND huyện Khoái Châu	81,96	79,7	20.525
5	UBND huyện Tiên Lữ	78,00	78,1	11.607
6	UBND huyện Phù Cù	83,69	77,0	8.528
7	UBND huyện Yên Mỹ	74,27	71,8	11.005
8	UBND thị xã Mỹ Hào	64,43	79,8	21.851
9	UBND huyện Văn Lâm	80,33	70,1	9.544
10	UBND huyện Văn Giang	72,32	54,8	6.131